TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2022/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 18 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 142/1 ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: ông B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 31/1 ấp E, xã F, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà A và ông B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà A yêu cầu được ly hôn, ông B đồng ý. Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: bà A và ông B xác định là không có.

Về tài sản chung và nợ chung: bà A và ông B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà A và ông B tự nguyện thỏa thuận bà A chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm (giảm ½ do hòa giải thành).

Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 0002312 ngày 10/3/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An sang thi hành án phí. Hoàn lại bà A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã F;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Diễm